TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2017/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 185/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Nam C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà xxx, phố HT, phường BĐ, thành phố NB, tỉnh Binh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: BH, xã QG, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Nam C và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thảo N, sinh ngày 18/9/20xx, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Anh Phan Nam C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con: Anh Phan Nam C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N theo phương thức định kỳ hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung: Anh Phan Nam C và chị Nguyễn Thị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Phan Nam C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai khoản tiền trên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai thu số AA/2016/0000532 ngày 20/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND TP Ninh Bình;
- THADS TP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết